



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH NAM ĐỊNH
THÁNG 9 NĂM 2021**

HÀ NỘI, THÁNG 9/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: vtctcbdttn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất.....	4
1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh).....	4
1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	4
1.3. Tầng chứa nước Neogene (n).....	5
2. Dự báo mực nước dưới đất.....	6
2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh).....	6
2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	7
2.3. Tầng chứa nước Neogene (n).....	8
3. Cảnh báo mực nước dưới đất.....	9

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Nam Định được biên soạn hàng tháng, mùa, năm nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo tổng lượng nước đến, lượng nước có thể khai thác sử dụng tại các tiểu vùng dự báo và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Tỉnh Nam Định là một tỉnh thuộc lưu vực sông Hồng – Thái Bình có diện tích tự nhiên là 1669 km². Trong phạm vi tỉnh hiện nay có 11 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất tỉnh Nam Định gồm 2 tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocen (qh) và tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước Holocen (qh) là 402.221m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 1.625.269m³/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qttnn@monre.gov.vn

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn

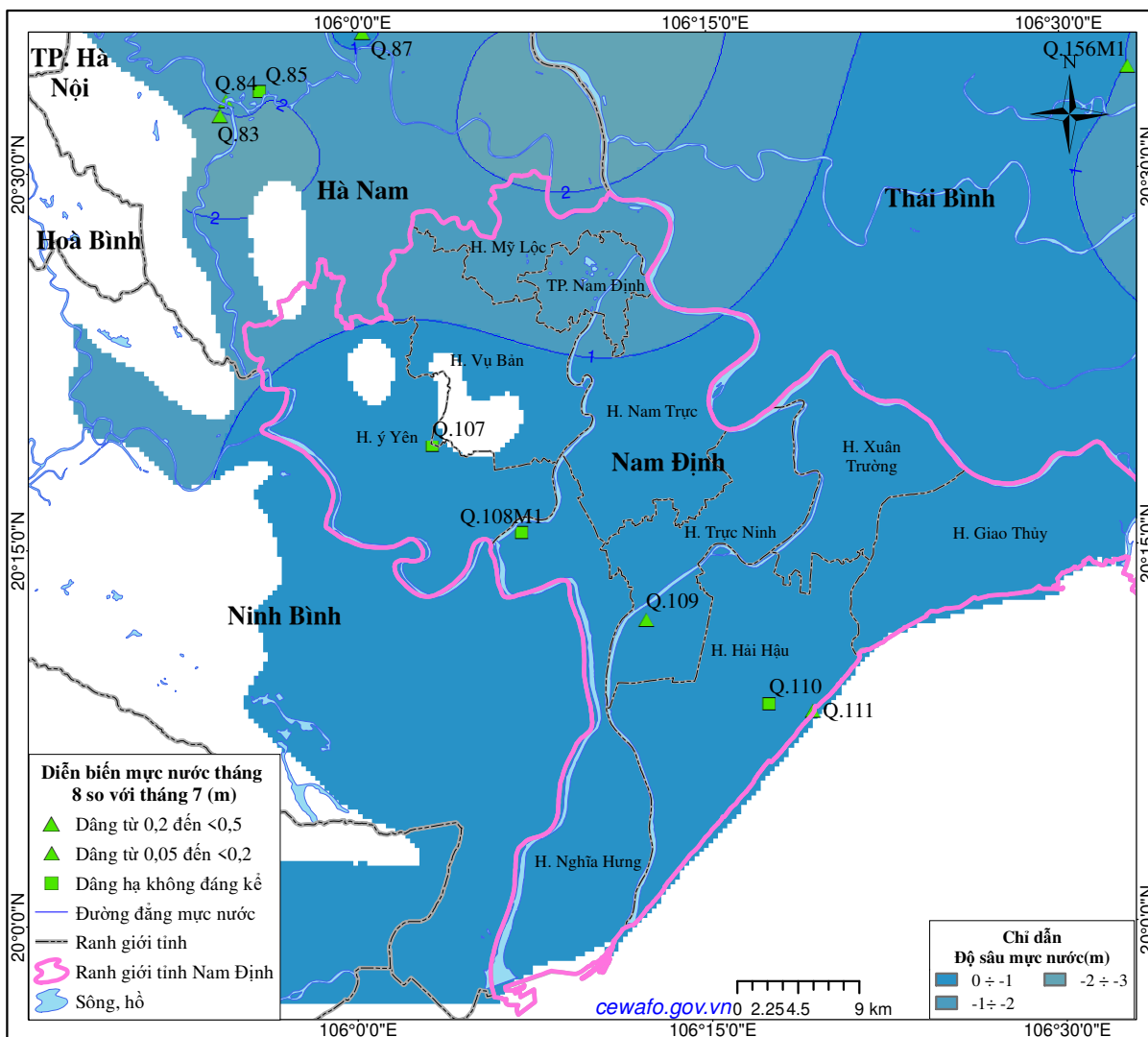
1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất

1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

1.1.1. Lớp chứa nước Holocene thượng (qh₂)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng hạ không đáng kể so với tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,11m tại xã Hải Lý, huyện Hải Hậu (Q.111) và giá hạ thấp nhất là 0,03m tại xã Yên Lương, huyện Ý Yên (Q.107).

Mực nước trung bình tháng 8 nông nhất là -0,45m tại xã Hải Tây, huyện Hải Hậu (Q.110) và sâu nhất là -0,78m tại xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng (Q.108M1).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 lớp qh₂

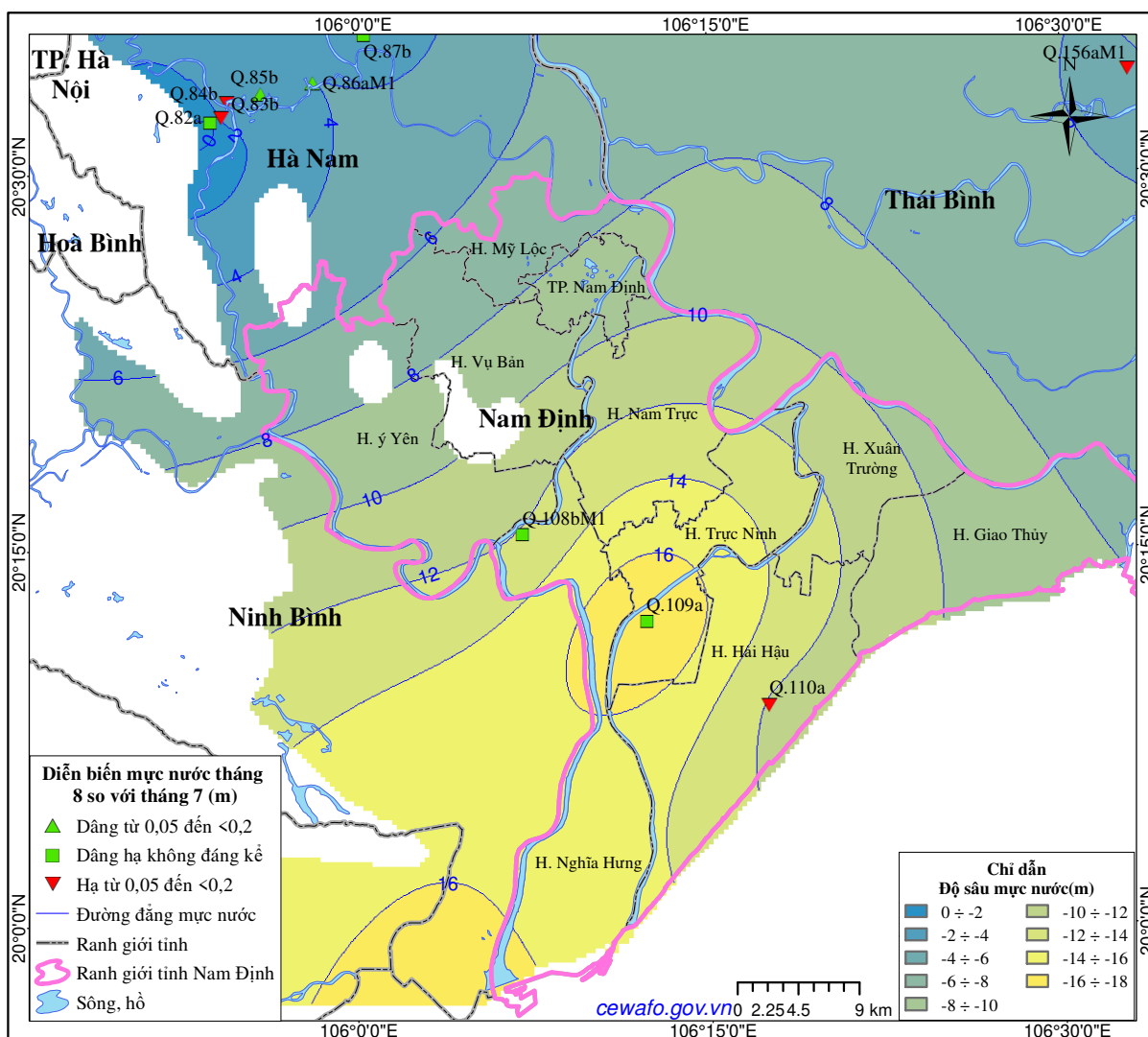
1.1.2. Lớp chứa nước Holocene hạ (qh₁)

Trong phạm vi tỉnh chỉ có 1 công trình quan tại xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng (Q.108aM1). Mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ 0,04m so với tháng 7.

1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 lớp chứa nước Pleistocene hạ (qp₁) có xu thế dâng hạ không đáng kể so với tháng 7. Giá trị hạ thấp nhất là 0,10m tại xã Hải Tây, huyện Hải Hậu (Q.110a).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là -11,73m tại xã Hải Tây, huyện Hải Hậu (Q.110a) và sâu nhất là -17,56m tại xã Trục Phú, huyện Trục Ninh (Q.109a).



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 lớp q₁

1.3. Tầng chứa nước Neogene (n)

Trong phạm vi tỉnh chỉ có 1 công trình quan trắc tại xã Trục Phú, huyện Trục Ninh (Q.109b). Mực nước trung bình tháng 8 hạ 0,07m so với tháng 7.

Bảng 1. Bảng tổng hợp độ sâu mực nước

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
I. Tầng chứa nước Holocene (qh)					
I.1 Lớp chứa nước Holocene thượng (qh₂)					
1	Q.107	xã Yên Lương, huyện Ý Yên	-0,37	-0,68	-0,54
2	Q.109	xã Trục Phú, huyện Trục Ninh	-0,37	-0,76	-0,60
3	Q.110	xã Hải Tây, huyện Hải Hậu	-0,37	-0,50	-0,44
4	Q.111	xã Hải Lý, huyện Hải Hậu	-0,51	-0,56	-0,53
5	Q.108M1	xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng	-0,69	-0,84	-0,77
I.2 Lớp chứa nước Holocene hạ (qh₁)					
1	Q.108aM1	xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng	-10,27	-10,39	-10,33

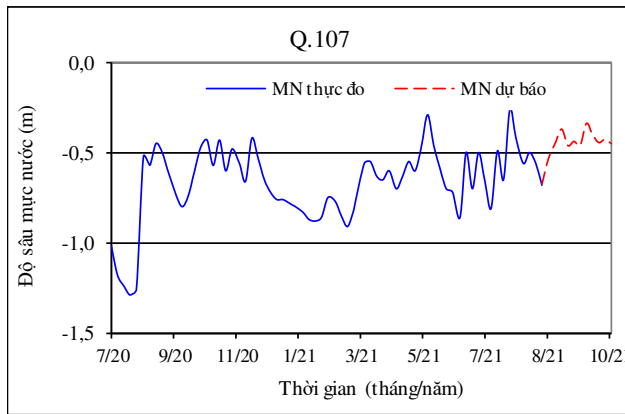
STT	Công trình	Vị trí	Mức nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
II. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) - Lớp chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)					
1	Q.108bM1	xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng	-11,78	-12,24	-12,12
2	Q.109a	xã Trục Phú, huyện Trục Ninh	-17,40	-17,67	-17,54
3	Q.110a	xã Hải Tây, huyện Hải Hậu	-11,57	-11,83	-11,70
III. Tầng chứa nước Neogen (n)					
1	Q.109b	xã Trục Phú, huyện Trục Ninh	-16,80	-17,15	-17,01

2. Dự báo mực nước dưới đất

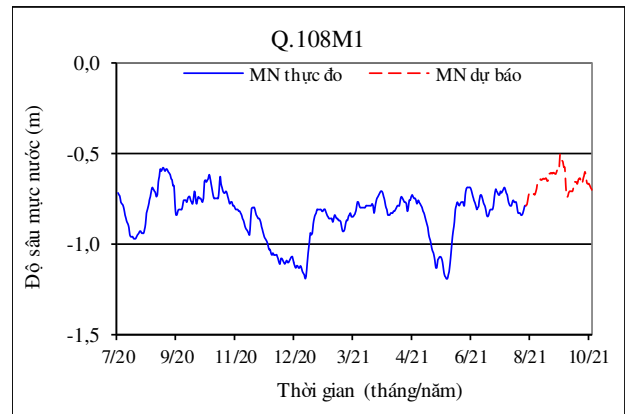
2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

2.1.1. Lớp chứa nước Holocene thượng (qh₂)

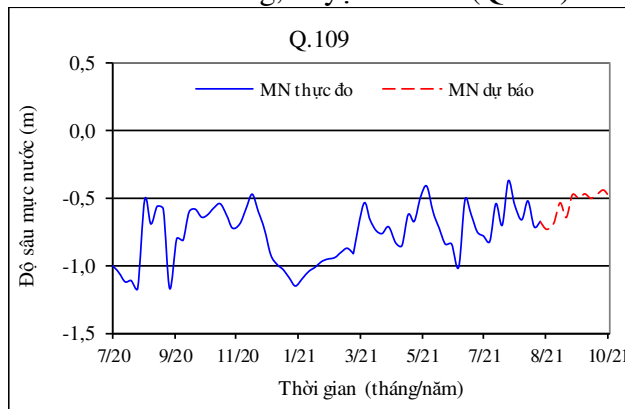
Mực nước trong tháng 9 và tháng 10 mực nước có xu thế dâng hạ không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau.



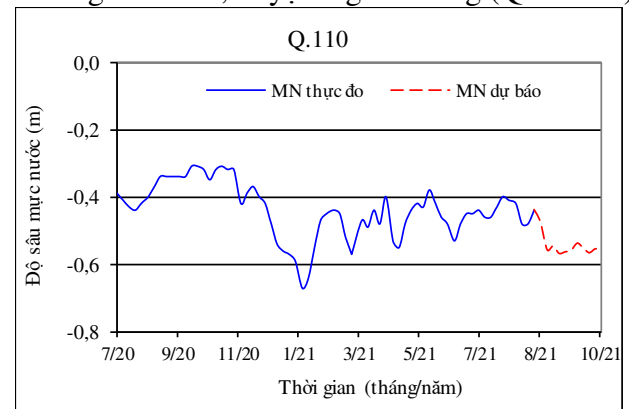
a.xã Yên Lương, huyện Ý Yên (Q.107)



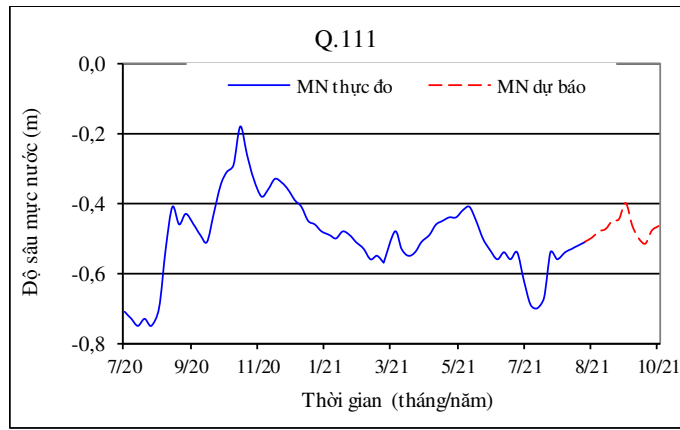
b.xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng (Q.108M1)



c.Xã Trục Phú, huyện Trục Ninh (Q.109)



d.Xã Hải Tây, huyện Hải Hậu (Q.110)

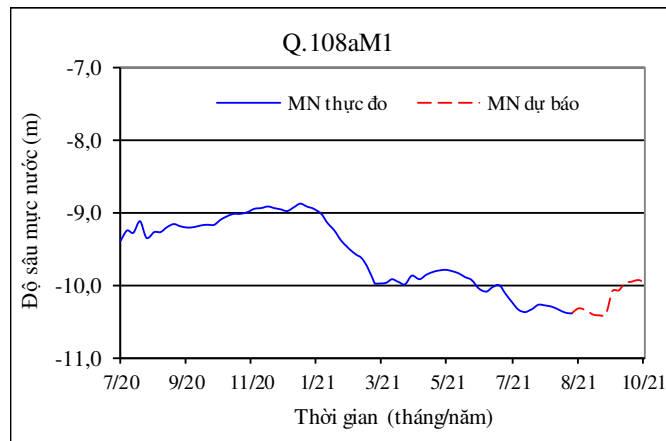


(e) Xã Hải Lý, huyện Hải Hậu (Q.111)

Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước lớp qh_2

2.1.2. Lớp chứa nước Holocene hạ (qh_1)

Trong tháng 8 và tháng 9 mực nước có xu thế dâng đầu tháng 9 sau đó dâng hạ không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q.108aM1 như sau.

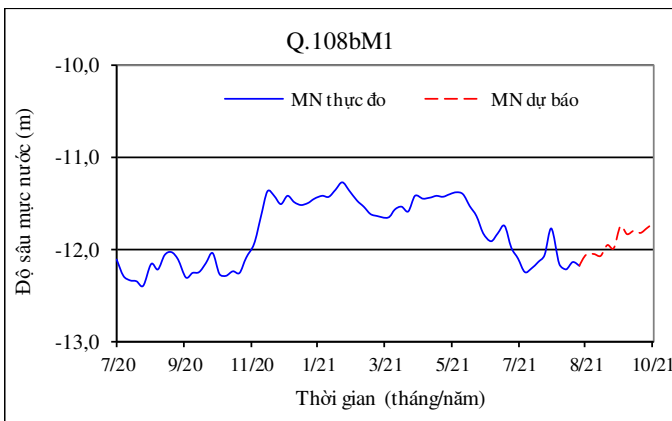


Hình 4. Dự báo độ sâu mực nước tại Q.108aM1

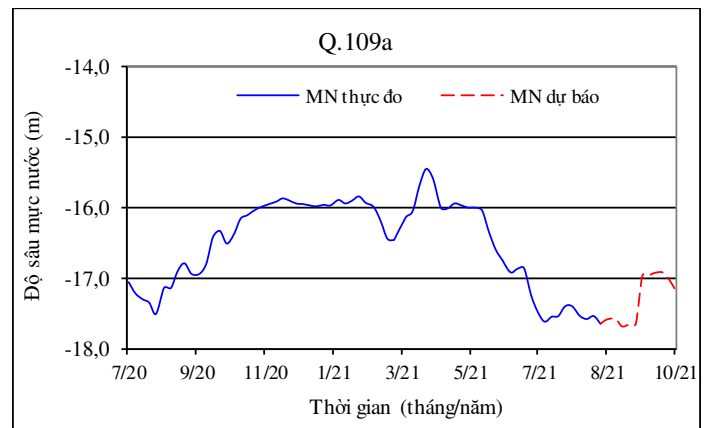
2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

2.2.1. Lớp chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)

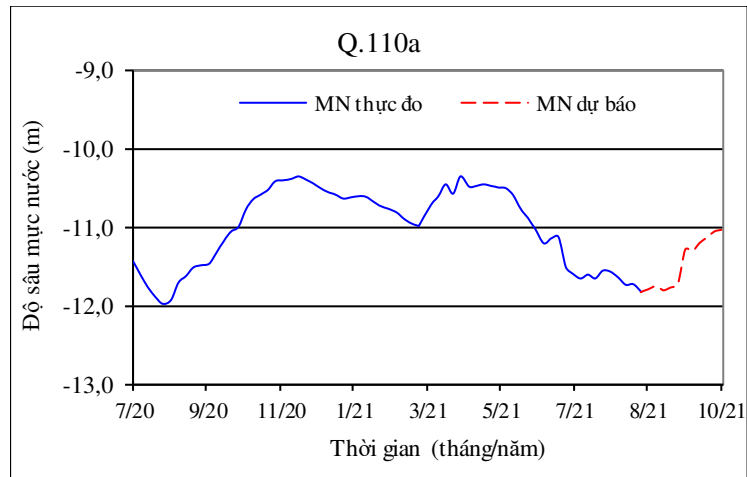
Mực nước có xu thế dâng vào tháng 9 và tháng 10. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau.



a. xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng (Q.108bM1)



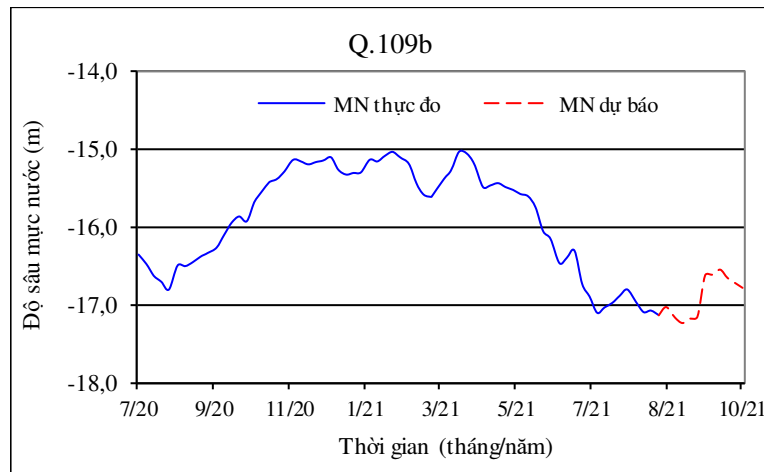
b. xã Trục Phú, huyện Trục Ninh (Q.109a)



c.Xã Hải Tây, huyện Hải Hậu (Q.110a)
 Hình 5. Dự báo độ sâu mực nước lớp q₁

2.3. Tầng chứa nước Neogene (n)

Mực nước có xu thế dâng vào tháng 9 và tháng 10. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q.109b như sau.



Hình 6. Dự báo độ sâu mực nước tầng Neogene
 Bảng 2. Bảng tổng hợp mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I. Tầng chứa nước Holocene (qh)						
I.1 Lớp chứa nước Holocene thượng (qh₂)						
1	Q.107	xã Yên Lương, huyện Ý Yên	-0,37	-0,54	-0,45	30/08/2021
2	Q.109	xã Trục Phú, huyện Trục Ninh	-0,48	-0,74	-0,62	30/08/2021
3	Q.110	xã Hải Tây, huyện Hải Hậu	-0,48	-0,57	-0,54	18/09/2021
4	Q.111	xã Hải Lý, huyện Hải Hậu	-0,45	-0,50	-0,47	30/08/2021
5	Q.108M1	xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng	-0,51	-0,78	-0,65	25/08/2021

STT	Công trình	Vị trí	Mức nước (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I.2 Lớp chứa nước Holocene hạ (qh₁)						
1	Q.108aM1	xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng	-10,33	-10,42	-10,39	18/09/2021
II. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) - Lớp chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)						
1	Q.108bM1	xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng	-11,97	-12,08	-12,04	12/09/2021
2	Q.109a	xã Trục Phú, huyện Trục Ninh	-17,59	-17,70	-17,65	12/09/2021
3	Q.110a	xã Hải Tây, huyện Hải Hậu	-11,72	-11,81	-11,77	12/09/2021
III. Tầng chứa nước Neogen (n)						
1	Q.109b	xã Trục Phú, huyện Trục Ninh	-17,04	-17,25	-17,17	12/09/2021

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tỉnh Nam Định thời điểm hiện tại có 2 công trình có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo (*xem bảng sau*). Các đơn vị khai thác nước dưới đất cần chú ý chế độ khai thác quanh khu vực này.

Bảng 3. Bảng cảnh báo độ sâu mực nước

STT	SHLK	TCN	Vị trí	Độ sâu mực nước (m)	Mức nước GHCP (m)	% đạt đến Hcp
1	Q.109a	qp ₁	xã Trục Phú, huyện Trục Ninh	-17,56	-30	58,55
2	Q.109b	n	xã Trục Phú, huyện Trục Ninh	-17,06	-30	56,85